

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại từ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên

chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ, hoặc nên biến tri, hoặc chẳng nên biến tri, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế tập, hoặc nên vĩnh đoạn, hoặc chẳng nên vĩnh đoạn, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế diệt, hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế đạo, hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn tịnh lự, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn niệm trụ, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám giải thoát, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sáu phép thần thông, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu, hoặc nên vượt, hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc nên vượt, hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc nên hành, hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc nên hành, hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không nội, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chơn như, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc nên thú nhập, hoặc chẳng nên thú nhập, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Chánh hạnh của mười địa Bồ-tát, hoặc nên viên mãn, hoặc chẳng nên viên mãn, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hữu tình, hoặc nên thành thực, hoặc chẳng nên thành thực, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả cõi Phật, hoặc nên nghiêm tịnh, hoặc chẳng nên nghiêm tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực Phật, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại từ, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí nhất thiết, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả tập khí phiền não tương tục, hoặc nên đoạn, hoặc chẳng nên đoạn, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc nên chứng, hoặc chẳng nên chứng, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp như thế và các hữu tình đều chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hữu tánh chẳng có thể hý luận hữu tánh, vô tánh chẳng có thể hý luận vô tánh, hữu tánh chẳng có thể hý luận vô tánh, vô tánh chẳng có thể hý luận hữu tánh, lia tánh hữu, vô, pháp chẳng thể nắm bắt được; hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc chỗ hý luận hoàn toàn vô sở hữu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức không hý luận. Nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hý luận. Sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hý luận. Nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hý luận. Sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hý luận. Nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hý luận. Nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hý luận. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hý luận;

các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không hý luận. Địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hý luận. Vô minh không hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não không hý luận. Bồ thí Ba-la-mật-đa không hý luận; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hý luận. Pháp không nội không hý luận; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hý luận. Chơn như không hý luận; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không hý luận. Bốn niệm trụ không hý luận; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hý luận. Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo không hý luận. Bốn tịnh lự không hý luận; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hý luận. Tám giải thoát không hý luận; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hý luận. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni không hý luận. Pháp môn giải thoát không không hý luận; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không hý luận. Bạc Cự hỷ không hý luận; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân không hý luận. Năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông không hý luận. mười lực Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không hý luận. Đại từ không hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả không hý luận. Pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả không hý luận. Trí nhất thiết không hý luận; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hý luận. Quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hý luận. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận. Đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục không hý luận. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không hý luận. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao quán tất cả pháp đều không hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc, không có tự tánh; quán thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn xứ, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc xứ, không có tự tánh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn giới, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc giới, không có tự tánh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn thức giới, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn xúc, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có tự tánh;

quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán địa giới, không có tự tánh; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán vô minh, không có tự tánh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não, không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, vô minh không hý luận; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ ưu, não cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bố thí Ba-la-mật-đa, không có tự tánh; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bố thí Ba-la-mật-đa không hý luận; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp không nội, không có tự tánh; quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không nội không hý luận; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán chơn như, không có tự tánh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận.

Vì vậy, chơn như không hý luận; pháp giới cho đến cảnh giới bất tu nghi cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bốn niệm trụ, không có tự tánh; quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn niệm trụ không hý luận; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán Thánh đế khổ, không có tự tánh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bốn tịnh lự, không có tự tánh; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn tịnh lự không hý luận; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tám giải thoát, không có tự tánh; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tám giải thoát không hý luận; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không có tự tánh; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn Tam-ma-địa không hý luận; pháp môn Đà-la-ni cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp môn giải thoát không, không có tự tánh; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn giải thoát không không hý luận; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bậc Cực hỷ, không có tự tánh; quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không có tự tánh.

Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bậc Cự hỷ không hý luận; bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán năm loại mắt, không có tự tánh; quán sáu phép thần thông không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán mười lực Phật, không có tự tánh; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, mười lực Phật cũng không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán đại từ, không có tự tánh; quán đại bi, đại hỷ, đại xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, đại từ không hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp không quên mất, không có tự tánh; quán tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán trí nhất thiết, không có tự tánh; quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, trí nhất thiết không hý luận; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán quả Dự lưu, không có tự tánh; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh; quán sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu có khả năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận như thế, thì đạt tất cả pháp không có tự tánh nên đều không hý luận, liền nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh cũng không hý luận mà có thể đắc, thì Đại Bồ-tát dùng đạo gì được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Có phải dùng đạo Thanh văn, có phải dùng đạo Độc giác, có phải dùng đạo Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng phải dùng đạo Thanh văn, chẳng phải dùng đạo Độc giác, chẳng phải dùng đạo Phật mà được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học hết rồi, dùng đạo Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như đệ bát, trước hết học các đạo, sau dùng đạo của mình mới có thể chứng nhập Chánh tánh ly sanh, cho đến nếu chưa khởi đạo quả vô học, thì còn chưa chứng đắc quả A-la-hán, Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả đạo, trước học hết, rồi dùng đạo Bồ-tát mới được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến khi nếu chưa khởi định Kim cang dụ, thì còn chưa thể đắc trí nhất thiết trí; nếu khởi định này chỉ trong một sát na tương ưng với diệu tuệ, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết tướng, nên đối với tất cả đạo, trước hết học khắp, rồi dùng đạo Bồ-tát mà nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đạo đệ bát khác, đạo Dự lưu quả khác, đạo Nhất lai hướng khác, đạo Nhất lai quả khác, đạo Bất hoàn hướng khác, đạo Bất hoàn quả khác, đạo A-la-hán hướng khác, đạo A-la-hán quả khác, đạo Độc giác khác, đạo Như Lai khác.

Bạch Thế Tôn! Các đạo như thế đã có sự sai khác, các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết tướng nên đối với tất cả đạo, cần phải học hết, rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy nếu khi khởi đạo đệ bát thì thành đệ bát; nếu khi khởi đạo cụ kiến thì thành quả Dự lưu; nếu khi khởi đạo tấn tu thì thành Nhất lai hướng hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hướng; nếu khi khởi đạo vô học thì

thành A-la-hán quả, nếu khi khởi đạo Độc giác thì thành quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành đệ bát rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có; chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bất hoàn hương, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả, hoặc thành quả vị Độc giác rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến con biết rõ như thật, các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mà chẳng trái lý?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nếu Đại Bồ-tát thành đệ bát rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bất hoàn hương, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả, hoặc thành quả vị Độc giác rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát cũng chẳng trái lý, đó là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đồng mãnh chánh cần tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám bậc. Những gì là tám? Đó là bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạt, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với tám bậc đã nói như thế, đều tu học hết, nhưng có thể dùng trí kiến thù thắng vượt qua, dùng trí đạo tướng mà nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập bậc Như Lai, như vậy mới thành tựu trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã học Đệ bát, hoặc trí, hoặc đoạn đều là nhân của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đã học Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng là nhân của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy học hết các đạo của Thanh văn và Độc giác đã được viên mãn rồi, dùng trí đạo tướng hương nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập bậc Như Lai, mới được thành tựu trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, đều tu học hết, được viên mãn rồi, mới chứng quả vị giác ngộ cao tột. Đã chứng quả vị giác ngộ cao tột rồi, đem quả chứng ấy làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, tất cả tướng đạo, hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo chư Phật, thì đối với đạo Phật, các Đại Bồ-tát làm thế nào mà khởi đạo trí đạo tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên khởi tất cả trí đạo tướng thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khởi tất cả trí đạo tướng thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Nếu các hành, trạng, tướng có thể phát khởi rõ trí đạo tướng thanh tịnh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy hành, trạng, tướng như thế, đều hiện Đăng Giác; hiện Đăng Giác rồi, như thật vì người tuyên thuyết khai thị, phô diễn, sắp xếp khiến các hữu tình được sự hiểu biết không đảo lộn, như thế mà hướng đến sự lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều được thiện xảo, dùng âm thanh, ngôn ngữ thiện xảo này, vì các loài hữu tình trong khắp thế giới Tam thiên đại thiên, tuyên thuyết chánh pháp, khiến cho biết những điều đã nghe đều như tiếng vang trong hang núi; tuy có hiểu biết nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, nên học viên mãn các trí đạo tướng; đã học viên mãn trí đạo tướng rồi, nên như thật biết tất cả các thứ sai khác về tùy miên, ý thích của tất cả hữu tình; nên như thật biết địa ngục hữu tình có đạo địa ngục, như quả địa ngục; biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết bàng sanh hữu tình, có đạo bàng sanh, nhân quả

bàng sanh; biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn, đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết qui giới hữu tình có đạo qui giới, nhân quả qui giới; biết rồi dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết các loài rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc, Khẩn-nại-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-đồ, Cụ-hoắc-ca, Già-lỗ-noa, Mạc-hô-lạc-già, trì thần chú v.v... mỗi loài đều có đạo và có nhân quả của chúng, biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật đạo và nhân quả của loài người; nên biết như thật đạo và nhân quả của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Vô tướng; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Không vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; biết rồi phương tiện tùy theo sự thích ứng mà ngăn chặn đạo kia và nhân quả kia, hoặc khuyên nhiếp thọ tu chúng thiện pháp; nên biết như thật bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và nhân quả của chúng; nên biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả của chúng; nên biết như thật tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và nhân quả của chúng; nên biết như thật bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng; nên biết như thật chơn như, pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và nhân quả của chúng; nên biết như thật tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni và nhân quả của chúng; nên biết như thật năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng; nên biết như thật mười địa Bồ-tát và nhân quả của chúng; nên biết như thật mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng; nên biết như thật đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả của chúng; nên biết như thật đạo các Thanh văn, đạo các Độc giác, đạo các Bồ-tát và nhân quả của chúng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng các đạo như thế để an lập hữu tình. Nếu loài hữu tình đáng được quả Dự lưu thì dùng pháp của quả Dự lưu mà an lập; đáng được quả Nhất lai thì dùng pháp của quả Nhất lai mà an lập; đáng được quả Bất hoàn thì dùng pháp của quả Bất hoàn mà an lập; đáng được quả A-la-hán thì dùng pháp của quả A-la-hán mà an lập; đáng được quả vị Độc giác thì dùng pháp của quả vị Độc giác mà an lập; đáng được quả vị giác ngộ cao tột thì dùng pháp của quả vị giác ngộ cao tột mà an lập.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các trí đạo tướng nên phát khởi của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát tu học trí đạo tướng như thế rồi, đối với các loại giới tính của hữu tình, các loại tùy miên, các loại ý thích đều khéo léo ngộ nhập; đã ngộ nhập rồi tùy theo sự thích ứng mà vì họ nói chánh pháp, đều khiến đạt được sự lợi ích an lạc, không có việc gì trôi qua trống rỗng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy khéo léo thấu đạt các căn cơ thẳng liệt của hữu tình, như thật rõ biết chỗ hướng đến sai biệt của tâm và tâm sở pháp của các hữu tình, qua lại sanh tử.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành các đạo Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đạo nên học của tất cả Thanh văn, đạo nên học của tất cả Độc giác, đạo nên học của tất cả Đại Bồ-tát, tất cả pháp phần Bồ-đề như thế đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.